

Số: **596/2023/QĐST-HNGĐ**

*Đông Anh, ngày 25 tháng 10 năm 2023*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 581/2023/TLST- HNGĐ ngày 11/10/2023, giữa:

**Nguyên đơn:** Chị **Phạm Thị NA**, sinh năm 1986.

**Bị đơn:** Anh **Kim Văn Đ**, sinh năm 1982.

Đều có nơi cư trú: Khu Đ, thôn DN, xã VH, huyện Đông Anh, TP. Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17/10/2023.

**XÉT THẤY**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 17/10/2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

**1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa:** Chị **Phạm Thị NA** và anh **Kim Văn Đ**.

**2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- **Về quan hệ hôn nhân:** Chị **Phạm Thị NA** và anh **Kim Văn Đ** thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số: 154, Đ ký ngày 11/12/2007 tại Ủy ban nhân dân xã VH, huyện Đông Anh, TP. Hà Nội cấp cho chị **Phạm Thị NA** và anh **Kim Văn Đ** không còn giá trị pháp lý.

- **Về con chung:** Chị Phạm Thị NA và anh Kim Văn Đ có 02 con chung là cháu Kim Đoan T, sinh ngày 30/6/2008 và cháu Kim Gia B, sinh ngày 20/8/2011.

Sau ly hôn, chị NA trực tiếp nuôi dưỡng cháu T; anh Đ trực tiếp nuôi dưỡng cháu B và hai bên không yêu cầu Toà án giải quyết vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung cho đến khi từng con chung thành niên hoặc khi có sự thay đổi khác.

Chị NA và anh Đ đều có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung:** Chị Phạm Thị NA và anh Kim Văn Đ đều không yêu cầu Toà án giải quyết.

- **Về án phí:** Án phí ly hôn sơ thẩm là 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng, chị Phạm Thị NA chịu toàn bộ, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị NA đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số: **7293** ngày 11/10/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Anh, TP. Hà Nội. Chị NA được trả lại 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng.

**3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

**Thẩm phán**

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện Đông Anh;
- Các đương sự;
- UBND xã VH;
- Lưu hồ sơ.

**Nguyễn Lâm Bình**

